

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC H
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 7 - 2022

“Về việc xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Văn Vệ

2. Ông Hà Bảo Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Ngọc H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022. Về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đường Kéo, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc H, Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Mai Hồng Nh, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đường Kéo, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc H, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10/3/2022 và các lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Trung T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T và chị Nh kết hôn ngày 27/02/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường cự cãi và không còn tình cảm vợ chồng nữa, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Nay bản thân anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Mai Hồng Nh.

Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T trình bày vợ chồng chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T trình bày vợ chồng chung sống không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Chị Mai Hồng Nh, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho chị Nh biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 10/3/2022 nhưng chị Nh không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ chị Nh để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng chị Nh không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh T. Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai nhưng chị Nh vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị Nh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn chị Mai Hồng Nh có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của anh Nguyễn Trung T khởi kiện xin ly hôn với chị Mai Hồng Nh và yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Nh kết hôn ngày 27/02/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, anh T và chị Nh không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Đối với chị Nh, Tòa án đã triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng chị Nh vắng mặt không lý do, đồng thời chị Nh cũng không có văn bản về ý kiến của mình gửi đến Tòa án chứng tỏ chị Nh đồng ý với yêu cầu của anh T. Hội đồng xét xử xét thấy, anh T và chị Nh đã ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay tuy thời gian không dài nhưng chị Nh không tạo điều kiện để hàn

gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị Nh là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh T trình vợ chồng không có tài sản chung, chị Nh không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì anh T và chị Nh có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Anh T trình vợ chồng không có nợ chung, chị Nh không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Trung T được ly hôn với chị Mai Hồng Nh.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh T có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0019984 ngày 15/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Nh được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc H;
- THADS huyện Ngọc H;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính